

Số: /QĐ-SNV

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định 87/2025/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở và Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cho **11** tập thể, Lao động tiên tiến cho **125** cá nhân, Chiến sỹ thi đua cơ sở cho **52** cá nhân; tặng Giấy khen Giám đốc Sở Nội vụ cho **08** tập thể và **35** cá nhân (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua và Giấy khen thực hiện theo quy định.

Giao Văn phòng Sở, Ban Dân tộc - Tôn giáo, Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội; Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh; Trung tâm Dịch vụ việc làm trích tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng năm 2025 của đơn vị để trao thưởng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở; các tập thể và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Niêm yết bảng tin cơ quan;
- Kế toán VP;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Ngọc

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Các tập thể, cá nhân được công nhận các danh hiệu thi đua;
hình thức khen thưởng năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày /12/2025 của Sở Nội vụ)

A. DANH HIỆU THI ĐUA

I. TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN

1. Phòng Xây dựng chính quyền và Tổ chức biên chế;
2. Phòng Người có công;
3. Phòng Công chức, viên chức;
4. Phòng Thi đua - Khen thưởng;
5. Phòng Lao động - Việc làm;
6. Phòng Cải cách hành chính và Văn thư, lưu trữ;
7. Văn phòng Sở;
8. Ban Dân tộc - Tôn giáo;
9. Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
10. Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội.
11. Trung tâm Dịch vụ việc làm.

II. LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN

1. Cơ quan Văn phòng Sở

- 1.1. Ông Trịnh Văn Ngọc, Giám đốc;
- 1.2. Ông Mai Trường Sinh, Phó Giám đốc;
- 1.3. Ông Cù Huy Cẩm, Phó Giám đốc;
- 1.4. Ông Bùi Quang Dương, Phó Giám đốc;
- 1.5. Ông Đinh Hữu Công, Phó Giám đốc;
- 1.6. Ông Đặng Văn Dũng, Phó Giám đốc;
- 1.7. Ông Nguyễn Thanh Hùng, Trưởng phòng XDCQ-TCBC;
- 1.8. Bà Trần Thị Kim, Trưởng phòng CCHC-VTLT;
- 1.9. Ông Bùi Hồng Lĩnh, Trưởng phòng Công chức viên chức;
- 1.10. Ông Đào Quang Hưng, Trưởng phòng Lao động - Việc làm;

- 1.11. Ông Nguyễn Văn Sỹ, Trưởng phòng Người có công;
- 1.12. Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng phòng Thi đua - Khen thưởng;
- 1.13. Ông Đoàn Xuân Hoài, Phó Chánh Văn phòng;
- 1.14. Bà Ngô Thị Tâm Tình, Phó Chánh Văn phòng;
- 1.15. Ông Đồng Anh Đức, Phó Trưởng phòng XDCQ-TCBC;
- 1.16. Bà Nguyễn Thị Thúy An, Phó Trưởng phòng XDCQ-TCBC;
- 1.17. Ông Đặng Công Nam, Phó Phòng Người có công;
- 1.18. Ông Trần Hoài Nam, Phó Trưởng phòng CCHC-VTLT;
- 1.19. Bà Phan Hiền Anh, Phó Trưởng phòng Công chức viên chức;
- 1.20. Ông Nguyễn Văn Hoài, Phó Trưởng phòng Thi đua - Khen thưởng;
- 1.21. Bà Đồng Thị Nhân, Phó Trưởng phòng Lao động - Việc làm;
- 1.22. Bà Đoàn Thị Chung, chuyên viên phòng XDCQ-TCBC;
- 1.23. Bà Phạm Thị Dung, chuyên viên phòng XDCQ-TCBC;
- 1.24. Bà Hồ Thị Hồng Quý, chuyên viên phòng XDCQ-TCBC;
- 1.25. Bà Nguyễn Thị Hương Giang, chuyên viên phòng XDCQ-TCBC;
- 1.26. Bà Hồ Thị Niêm, chuyên viên phòng CCHC-VTLT;
- 1.27. Bà Trần Thị Nga, chuyên viên phòng CCHC-VTLT;
- 1.28. Bà Lê Thị Hoa, chuyên viên phòng Công chức, viên chức;
- 1.29. Bà Hoàng Như Quỳnh, chuyên viên phòng Công chức, viên chức;
- 1.30. Ông Trần Anh Tuấn, chuyên viên phòng Công chức, viên chức;
- 1.31. Bà Nguyễn Thị Dương, chuyên viên phòng Công chức, viên chức;
- 1.32. Bà Lê Thị Cẩm Tú, chuyên viên chính phòng Công chức, viên chức;
- 1.33. Ông Trần Huy Giáp, chuyên viên phòng Lao động - Việc làm;
- 1.34. Bà Vương Thị Thơm, chuyên viên phòng Lao động - Việc làm;
- 1.35. Ông Trần Văn Dũng, chuyên viên phòng Lao động - Việc làm;
- 1.36. Ông Lê Văn Thuận, chuyên viên phòng Người có công;
- 1.37. Bà Dương Thị Dung, chuyên viên chính phòng Người có công;
- 1.38. Bà Trần Thị Thục Nga, chuyên viên phòng Người có công;
- 1.39. Bà Nguyễn Thị Hồng Phương, chuyên viên phòng Người có công;
- 1.40. Bà Lê Thị Phượng, chuyên viên phòng Thi đua - Khen thưởng;
- 1.41. Bà Nguyễn Ngọc Lan, chuyên viên phòng Thi đua - Khen thưởng;
- 1.42. Bà Nguyễn Thị Thúy Hương, chuyên viên phòng Thi đua - Khen thưởng;

- 1.43. Bà Lê Thị Thắm, chuyên viên phòng Thi đua - Khen thưởng;
- 1.44. Ông Hồ Công Thắng, chuyên viên chính phòng Thi đua - Khen thưởng;
- 1.45. Bà Nguyễn Thị Văn, chuyên viên Văn phòng;
- 1.46. Bà Phạm Thị Thanh Hiền, chuyên viên Văn phòng;
- 1.47. Bà Trần Thị Hồng, chuyên viên Văn phòng;
- 1.48. Ông Nguyễn Văn Huy, chuyên viên Văn phòng Sở;
- 1.49. Bà Trần Thị Hồng Lam, chuyên viên Văn phòng Sở;
- 1.50. Bà Ngô Thị Tố Nga, chuyên viên Văn phòng Sở;
- 1.51. Bà Phan Thị Thắm, chuyên viên Văn phòng Sở;
- 1.52. Ông Nguyễn Quốc Anh, chuyên viên Văn phòng Sở;
- 1.53. Bà Lê Thị Hồng Thương, nhân viên Văn phòng Sở;
- 1.54. Ông Nguyễn Trọng Đức, nhân viên Văn phòng Sở;
- 1.55. Bà Trần Thị Hiền, nhân viên Văn phòng Sở.

2. Ban Dân tộc - Tôn giáo

- 2.1. Ông Phan Quốc Khánh, Trưởng ban;
- 2.2. Ông Bùi Anh Tuấn, Phó Trưởng ban;
- 2.3. Bà Nguyễn Thị Nga, Trưởng phòng DTTN&TH;
- 2.4. Ông Võ Văn Ninh, Trưởng phòng NVTG;
- 2.5 Ông Lê Đăng Hải, Phó trưởng phòng DTTN&TH;
- 2.6. Bà Lê Thị Na, Phó Trưởng phòng NVTG;
- 2.7. Ông Lương Hà Long, chuyên viên Phòng NVTG;
- 2.8. Bà Dương Thị Thiên, chuyên viên Phòng NVTG;
- 2.9. Bà Bùi Thị Ái Vân, chuyên viên Phòng DTTN&TH;
- 2.10. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, chuyên viên Phòng NVTG;
- 2.11. Bà Lê Thị Thanh Huyền, chuyên viên phòng NVTG;
- 2.12. Bà Hà Thị Mai, chuyên viên phòng DTTN&TH;
- 2.13. Ông Lê Đức Cẩn, Nhân viên.

3. Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh

- 3.1. Ông Phan Quốc Nam, Giám đốc;
- 3.2. Bà Đinh Thị Cẩm Thơ, Phó Giám đốc;
- 3.3. Bà Nguyễn Thị Thái Hòa, Trưởng phòng Thu thập - Chính lý;
- 3.4. Bà Dương Thị Ngân, Lưu trữ viên;

- 3.5. Bà Nguyễn Thị Trúc Quỳnh, chuyên viên;
- 3.6. Bà Nguyễn Thị Mai Anh, Phụ trách kế toán;
- 3.7. Bà Bùi Thị Hoài Thương, Lưu trữ viên;
- 3.8. Bà Trần Hà Phương, Thư viện viên;
- 3.9. Bà Dương Thị Thu Hương, Lưu trữ viên;
- 3.10. Bà Trần Thị Thu Thủy, Lưu trữ viên;
- 3.11. Ông Nguyễn Sỹ Tuấn, Kỹ sư;
- 3.12. Bà Nguyễn Thị Hiền, Nhân viên;
- 3.13. Ông Bùi Trọng Vui, Nhân viên.

4. Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội

- 4.1. Ông Trần Viết Tới, Giám đốc;
- 4.2. Ông Phạm Khánh Mười, Phó Giám đốc;
- 4.3. Ông Trần Doãn Nam, Phó Giám đốc;
- 4.4. Bà Lê Thị Trà Giang, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính tổng hợp;
- 4.5. Bà Nguyễn Thị Bảy, Trưởng phòng QLCSND;
- 4.6. Ông Đặng Hữu Vũ, Phó Trưởng phòng Y tế;
- 4.7. Bà Nguyễn Thị Lài, nhân viên;
- 4.8. Bà Lưu Thị Gái, phụ trách Kế toán;
- 4.9. Bà Lê Thị Hiền, hộ lý;
- 4.10. Bà Trần Thị Việt Hương, hộ lý;
- 4.11. Bà Đặng Thị Hiền, hộ lý;
- 4.12. Bà Võ Thị Hồng, hộ lý;
- 4.13. Bà Hoàng Thị Nhung, điều dưỡng hạng IV;
- 4.14. Bà Lê Thị Mai, nhân viên;
- 4.15. Bà Lê Thị Hà, cán sự;
- 4.16. Bà Lê Thị Thanh Tâm, thủ quỹ;
- 4.17. Bà Nguyễn Thị Hoa, y sỹ hạng IV;
- 4.18. Bà Chu Thị Long, y sỹ hạng IV;
- 4.19. Ông Dương Minh Tuấn, y sỹ hạng IV;
- 4.20. Ông Lê Quang Hòa, hộ lý;
- 4.21. Bà Hồ Thị Hoa, dược sỹ hạng IV;
- 4.22. Bà Lê Thị Hải Hoàn, điều dưỡng hạng IV;
- 4.23. Bà Thái Thị Trà, điều dưỡng hạng IV;

- 4.24. Bà Nguyễn Thị Bích Mai, hộ lý;
- 4.25. Bà Dương Thị Nga, điều dưỡng hạng IV;
- 4.26. Ông Đặng Hữu Thuận, y sỹ hạng IV;
- 4.27. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài, cán sự;
- 4.28. Ông Nguyễn Văn Huê, y sỹ hạng IV.

5. Trung tâm Dịch vụ việc làm:

- 5.1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, Giám đốc;
- 5.2. Bà Nguyễn Thị Hoa Hồng, Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Kế hoạch-Tài chính, Tổng hợp;
- 5.3. Ông Lương Xuân Hà, Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động;
- 5.4. Ông Hồ Anh Tú, Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Bảo hiểm thất nghiệp;
- 5.5. Bà Chu Thị Mỹ Quý, Phó trưởng phòng Bảo hiểm thất nghiệp;
- 5.6. Bà Nguyễn Thị Anh Đào, Phó trưởng phòng Tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động;
- 5.7. Trịnh Thị Ngọc Ánh, Phụ trách Kế toán;
- 5.8. Bà Nguyễn Ngọc Hương Ly, Kế toán;
- 5.9. Bà Võ Thị Dung, chuyên viên phòng Tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động;
- 5.10. Bà Võ Thị Hiền, chuyên viên phòng Đào tạo và cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- 5.11. Bà Ngô Thị Minh Nguyệt, chuyên viên phòng Bảo hiểm thất nghiệp;
- 5.12. Bà Lê Thị Thu Hoài, chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính, tổng hợp;
- 5.13. Bà Lê Thị Phương Thanh, chuyên viên phòng Bảo hiểm thất nghiệp;
- 5.14. Bà Hoàng Thị Tú Oanh, chuyên viên phòng Bảo hiểm thất nghiệp;
- 5.15. Bà Nguyễn Thị Linh, chuyên viên phòng Bảo hiểm thất nghiệp;
- 5.16. Bà Phan Thị Thúy, chuyên viên phòng Bảo hiểm thất nghiệp.

III. CHIẾN SỸ THI ĐUA CƠ SỞ

- 1. Ông Trịnh Văn Ngọc, Giám đốc;
- 2. Ông Mai Trường Sinh, Phó Giám đốc;
- 3. Ông Cù Huy Cẩm, Phó Giám đốc;
- 4. Ông Bùi Quang Dương, Phó Giám đốc;

5. Ông Đinh Hữu Công, Phó Giám đốc;
6. Ông Đặng Văn Dũng, Phó Giám đốc;
7. Ông Nguyễn Thanh Hùng, Trưởng phòng XDCQ-TCBC;
8. Bà Trần Thị Kim, Trưởng phòng CCHC-VTLT;
9. Ông Bùi Hồng Lĩnh, Trưởng phòng Công chức viên chức;
10. Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng phòng Thi đua - Khen thưởng;
11. Ông Phan Quốc Nam, Giám đốc Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
12. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm;
13. Ông Đoàn Xuân Hoài, Phó Chánh Văn phòng;
14. Bà Ngô Thị Tâm Tình, Phó Chánh Văn phòng;
15. Ông Đồng Anh Đức, Phó Trưởng phòng XDCQ-TCBC;
16. Bà Nguyễn Thị Thúy An, Phó Trưởng phòng XDCQ - TCBC;
17. Ông Đặng Công Nam, Phó Phòng Người có công;
18. Ông Trần Hoài Nam, Phó Trưởng phòng CCHC-VTLT;
19. Bà Phan Hiền Anh, Phó Trưởng phòng Công chức viên chức;
20. Ông Nguyễn Văn Hoài, Phó Trưởng phòng Thi đua - Khen thưởng;
21. Bà Đồng Thị Nhân, Phó Trưởng phòng Lao động - Việc làm;
22. Ông Trần Doãn Nam, Phó Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội;
23. Bà Đoàn Thị Chung, chuyên viên phòng XDCQ-TCBC;
24. Bà Phạm Thị Dung, chuyên viên phòng XDCQ-TCBC;
25. Bà Hồ Thị Hồng Quý, chuyên viên phòng XDCQ-TCBC;
26. Bà Nguyễn Thị Hương Giang, chuyên viên phòng XDCQ-TCBC;
27. Bà Hồ Thị Niêm, chuyên viên phòng CCHC-VTLT;
28. Bà Hoàng Như Quỳnh, chuyên viên phòng Công chức, viên chức;
29. Ông Trần Anh Tuấn, chuyên viên phòng Công chức, viên chức;
30. Bà Nguyễn Thị Dương, chuyên viên phòng Công chức, viên chức;
31. Bà Lê Thị Cẩm Tú, chuyên viên chính phòng Công chức, viên chức;
32. Ông Trần Huy Giáp, chuyên viên phòng Lao động - Việc làm;
33. Ông Lê Văn Thuận, chuyên viên phòng Người có công;
34. Bà Lê Thị Phụng, chuyên viên phòng Thi đua - Khen thưởng;
35. Bà Lê Thị Thắm, chuyên viên phòng Thi đua - Khen thưởng;

36. Ông Hồ Công Thắng, chuyên viên chính phòng Thi đua - Khen thưởng;

37. Bà Nguyễn Thị Văn, chuyên viên Văn phòng;

38. Bà Trần Thị Hồng, chuyên viên Văn phòng;

39. Bà Ngô Thị Tố Nga, chuyên viên Văn phòng Sở;

40. Bà Trần Thị Hiền, nhân viên Văn phòng Sở.

41. Ông Võ Văn Ninh, Trưởng phòng NVTG, Ban Dân tộc - Tôn giáo;

42. Ông Lê Đăng Hải, Phó trưởng phòng DTTN&TH, Ban Dân tộc - Tôn giáo;

43. Bà Lê Thị Na, Phó Trưởng phòng NVTG, Ban Dân tộc - Tôn giáo;

44. Bà Dương Thị Thiên, chuyên viên Phòng NVTG, Ban Dân tộc - Tôn giáo;

45. Bà Lê Thị Thanh Huyền, chuyên viên phòng NVTG, Ban Dân tộc - Tôn giáo;

46. Bà Nguyễn Thị Hoa Hồng, Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Kế hoạch- Tài chính, tổng hợp, Trung tâm Dịch vụ việc làm;

47. Ông Lương Xuân Hà, Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng Tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động, Trung tâm Dịch vụ việc làm;

48. Bà Chu Thị Mỹ Quý, Phó Trưởng phòng Bảo hiểm thất nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm;

49. Bà Trịnh Thị Ngọc Ánh, Phụ trách kế toán, Trung tâm Dịch vụ việc làm;

50. Ông Đặng Hữu Vũ, Phó Trưởng phòng Y tế, Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội;

51. Bà Hoàng Thị Nhung, nhân viên phòng Y tế, Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội;

52. Bà Trần Thị Thu Thủy, lưu trữ viên, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.

B. GIẤY KHEN CỦA GIÁM ĐỐC SỞ

I. Tập thể:

1. Phòng Công chức, viên chức;

2. Phòng Thi đua - Khen thưởng;

3. Phòng Lao động - Việc làm;

4. Phòng Cải cách hành chính và Văn thư, lưu trữ;

5. Văn phòng Sở;

6. Ban Dân tộc - Tôn giáo;

7. Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
8. Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội.

II. Cá nhân:

1. Ông Đào Quang Hưng, Trưởng phòng Lao động - Việc làm;
2. Bà Trần Thị Nga, chuyên viên phòng CCHC-VTLT;
3. Bà Lê Thị Hoa, chuyên viên phòng Công chức, viên chức;
4. Bà Vương Thị Thơm, chuyên viên phòng Lao động - Việc làm;
5. Ông Trần Văn Dũng, chuyên viên phòng Lao động - Việc làm;
6. Bà Dương Thị Dung, chuyên viên phòng Người có công;
7. Bà Trần Thị Thục Nga, chuyên viên phòng Người có công;
8. Bà Nguyễn Thị Thúy Hương, chuyên viên phòng Thi đua - Khen thưởng;
9. Bà Phạm Thị Thanh Hiền, chuyên viên Văn phòng Sở;
10. Ông Nguyễn Văn Huy, chuyên viên Văn phòng Sở;
11. Bà Trần Thị Hồng Lam, chuyên viên Văn phòng Sở;
12. Bà Phan Thị Thắm, chuyên viên Văn phòng Sở;
13. Ông Nguyễn Quốc Anh, chuyên viên Văn phòng Sở;
14. Bà Lê Thị Hồng Thương, nhân viên Văn phòng Sở;
15. Ông Nguyễn Trọng Đức, nhân viên Văn phòng Sở;
16. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, chuyên viên Phòng NVTG, Ban Dân tộc - Tôn giáo;
17. Ông Lương Hà Long, chuyên viên Phòng NVTG, Ban Dân tộc - Tôn giáo;
18. Bà Bùi Thị Ái Vân, chuyên viên Phòng DTTN&TH, Ban Dân tộc - Tôn giáo;
19. Ông Lê Đức Cẩn, Nhân viên Ban Dân tộc - Tôn giáo;
20. Bà Đinh Thị Cẩm Thơ, Phó Giám đốc, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
21. Bà Nguyễn Thị Thái Hòa, Trưởng phòng Thu thập - Chính lý, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
22. Bà Nguyễn Thị Trúc Quỳnh, chuyên viên Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
23. Bà Nguyễn Thị Mai Anh, phụ trách kế toán, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
24. Bà Bùi Thị Hoài Thương, lưu trữ viên, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;

25. Bà Trần Hà Phương, thư viện viên, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
26. Ông Nguyễn Sỹ Tuấn, kỹ sư Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
27. Ông Hồ Anh Tú, Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Bảo hiểm thất nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm;
28. Bà Nguyễn Thị Anh Đào, Phó trưởng phòng Tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động, Trung tâm Dịch vụ việc làm;
29. Bà Võ Thị Dung, chuyên viên phòng Tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động, Trung tâm Dịch vụ việc làm;
30. Bà Võ Thị Hiền, chuyên viên phòng Đào tạo và cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài, Trung tâm Dịch vụ việc làm;
31. Bà Ngô Thị Minh Nguyệt, chuyên viên phòng Bảo hiểm thất nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm;
32. Bà Lê Thị Thu Hoài, chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính, tổng hợp, Trung tâm Dịch vụ việc làm;
33. Bà Hồ Thị Hoa, nhân viên phòng Y tế, Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội;
34. Bà Dương Thị Nga, nhân viên phòng Y tế, Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội;
35. Bà Trần Thị Việt Hương, Nhân viên phòng QLCSND, Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội.